

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 311/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 589/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Căn cước công dân số: 080177003444

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Th, tỉnh Tây Ninh

- Bị đơn: Ông Thái Hoàng A, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Căn cước công dân: 096077007379

Địa chỉ: Ấp R, xã Kh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Lê Thị Th trình bày:

Vào năm 2000, bà và ông Thái Hoàng A sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, sống với nhau không có tình cảm, hiện đã sống ly thân 18 năm. Nay bà yêu cầu ly hôn ông Thái Hoàng A. Bà và ông Thái Hoàng A có hai người con chung là Thái Huỳnh Nh, sinh năm 1999 và Thái Hữu Th, sinh năm 2004, hiện

các con đã trưởng thành. Tài sản chung tự thoả thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/11/2025, ông Thái Hoàng A trình bày: Vào năm 2000, ông và bà Lê Thị Th sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng bất đồng quan điểm hiện đã sống ly thân 18 năm. Nay ông thống nhất yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Th. Ông và bà Th có hai người con chung tên Thái Huỳnh Nh, sinh năm 1999 và Thái Hữu Th, sinh năm 2004, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu gì. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Thái Hoàng A nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông Thái Hoàng A cư trú tại xã Kh, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Thị Th và ông Thái Hoàng A có yêu cầu xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Lê Thị Th và ông Thái Hoàng A kết hôn năm 2000, đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông A không được pháp luật công nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông A là đúng theo quy định tại Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Th và ông A có hai người con chung là Thái Huỳnh Nh, sinh năm 1999 và Thái Hữu Th, sinh năm 2004 hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Th đã nộp xong, nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Th và ông Thái Hoàng A là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Lê Thị Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004013 ngày 05 tháng 11 năm 2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, bà Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn